

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ĐỐI CHIẾU ẪN DỤ Ý NIỆM VỀ NỖI ĐAU TRONG CÁC CA KHÚC CỦA TRỊNH CÔNG SƠN VÀ BOB DYLAN

VƯƠNG HỮU VINH*

TÓM TẮT: Nghiên cứu này tập trung khám phá ẩn dụ ý niệm về “Nỗi đau” trong ca từ của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan. Thông qua phương pháp phân tích đối chiếu, nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ các cảm xúc đa dạng trong miền đích “Nỗi đau”, cũng như các quan điểm văn hóa và dân tộc được thể hiện trong lời bài hát của hai nhạc sĩ. Bằng cách phân tích các ẩn dụ ý niệm, nghiên cứu làm nổi bật các miền nguồn khác nhau chiếu lên miền đích “Nỗi đau”. Kết quả nghiên cứu chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt trong mô hình tri nhận, cung cấp cái nhìn toàn diện về khái niệm “Nỗi đau” trong các ngữ cảnh văn hóa và âm nhạc khác nhau.

TỪ KHOA: đối chiếu; ẩn dụ ý niệm; nỗi đau; Trịnh Công Sơn; Bob Dylan.

NHẬN BÀI: 04/08/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/09/2024

1. Đặt vấn đề

Từ góc độ Ngôn ngữ học tri nhận, Lakoff và Johnson (1980) nghiên cứu và đánh giá ẩn dụ thông qua lĩnh vực kinh nghiệm và cho rằng, ẩn dụ là một hiện tượng tri nhận hơn là một hiện tượng ngôn ngữ. Những biểu thức ẩn dụ mà chúng ta gặp trong ngôn ngữ phản ánh sự tồn tại của ẩn dụ ở mức ý niệm. Ẩn dụ không chỉ giới hạn ở việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh hay so sánh, mà nó còn phản ánh phương thức tư duy sáng tạo của con người thông qua hệ thống ý niệm. Do đó, Lakoff và Johnson gọi nó là “Ẩn dụ ý niệm” (conceptual metaphors). Ẩn dụ ý niệm (ADYN) là một hình thức ý niệm hóa, một quá trình tri nhận có chức năng biểu hiện và hình thành những ý niệm mới, và không có ẩn dụ, không thể có tri thức mới.

Ẩn dụ xuất hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và đặc biệt là trong lĩnh vực nghệ thuật nói chung và âm nhạc nói riêng. Có thể nói, âm nhạc là phương tiện mạnh mẽ để diễn tả và thể hiện những cảm xúc sâu sắc của con người. Mỗi ca khúc diễn đạt một trạng thái cảm xúc khác nhau và đa số thể hiện nỗi trối ở hai miền cảm xúc “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” trong đó miền “Nỗi đau” được thể hiện rất đa dạng. Ở miền cảm xúc trừu tượng và rộng lớn này, mỗi tác giả lại thể hiện theo một phong cách, một quan điểm cá nhân và cũng có sự ảnh hưởng của bối cảnh xã hội, của tư duy và văn hóa dân tộc. Sự đối chiếu ADYN về “Nỗi đau” trong các nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan tìm ra các miền chiếu xạ lên miền đích, đồng thời tìm ra sự giống và khác nhau giữa việc sử dụng các ADYN về “Nỗi đau” qua các nhạc phẩm đặc trưng của hai tác giả, từ đó tìm hiểu đặc trưng tư duy của hai tác giả.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Cơ sở lý luận về ẩn dụ ý niệm

Dựa vào định nghĩa của Lakoff và Johnson (1980) cũng như các nghiên cứu trước đó cho thấy, ẩn dụ ý niệm (ADYN) được hình thành dựa trên kinh nghiệm của con người đối với thế giới, trong đó một miền (thường là miền cụ thể) được dùng để hiểu một miền khác (thường là miền trừu tượng hơn); miền thứ nhất được gọi là miền nguồn (source domain), miền sau gọi là miền đích (target domain). Những khái niệm này cũng dựa trên các cơ sở của Lakoff về mô hình tri nhận và mô hình hóa, ý niệm và ý niệm hóa, nghiệm thân, lược đồ hình ảnh, ánh xạ cùng với ẩn dụ chồng lấn của Jr.Raymond (2016) và quy trình nhận diện ADYN của Pragglejaz (2007).

2.2. Quan niệm về “Nỗi đau”

“Nỗi đau”, một khía cạnh trừu tượng của trải nghiệm con người, không chỉ là cảm giác khó chịu về mặt vật lý mà còn là trạng thái cảm xúc sâu sắc, phức tạp. Nó có thể xuất phát từ nhiều nguồn gốc khác nhau và biểu hiện qua sự buồn bã, lo lắng, tuyệt vọng, cô đơn, giả dối, hối hận, mất mát, tiếc

*Trường Đại học Đông Á (Đà Nẵng); Email: vinhvh@donga.edu.vn

nuối... “Nỗi đau” tâm lí cũng có thể bắt nguồn từ trải nghiệm vô thức hoặc lo lắng về tương lai. Quan niệm về “Nỗi đau” có thể thay đổi theo văn hóa và bối cảnh xã hội, điều này là một phần của sự đa dạng và phức tạp của con người.

Từ điển Collins Cobuild advanced Dictionary of American English (2007) của Thomson “Sorrow is a feeling of deep sadness or regret” (“Nỗi đau” là cảm giác của sự buồn bã và tiếc nuối sâu sắc). Còn theo từ điển Oxford Learner’s Dictionary (2003), “Nỗi đau” có các nghĩa sau: 1/A feeling of great sadness because something very bad has happened (Một cảm giác của sự buồn bã lớn lao vì điều gì đó rất tồi tệ đã xảy ra); 2/Very sad event or situation (Một sự kiện hoặc một tình huống rất buồn). Trong “Từ điển tiếng Việt” (Hoàng Phê, chủ biên, 2021) có các từ “đau khổ”, “khổ đau” được giải thích là “đau và khổ về tinh thần”.

Trong bài viết này, chúng tôi xem xét “nỗi đau” ở các biểu hiện cảm xúc như: sự thất bại, sự bất công, sự bất hạnh, sự bất mãn/ chán nản/ chán chường, sự cô đơn, sự chịu đựng, sự đau khổ/ đau đớn, sự hối hận, sự lừa dối, sự mất mát, sự nghi ngờ, sự phản bội, sự mệt mỏi, sự sai lầm, sự sợ hãi, sự tiếc nuối/ hối tiếc, sự tổn thương, sự tuyệt vọng/ thất vọng, sự xa cách,...

2.2. Về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và Bob Dylan

Trịnh Công Sơn (1939-2001) là một trong những nhạc sĩ và nhà thơ nổi tiếng nhất của Việt Nam. Sinh ra ở Huế, ông bắt đầu sáng tác nhạc từ những năm 1950 và nhanh chóng trở thành biểu tượng âm nhạc với hơn 600 ca khúc, nhiều trong số đó mang thông điệp phản chiến, tình yêu và triết lí cuộc sống. Các tác phẩm của ông như “Diễm xưa,” “Biển nhớ,” và “Cát bụi” đã chạm đến trái tim của nhiều thế hệ người nghe. Trịnh Công Sơn được ví như “Bob Dylan của Việt Nam” vì lời ca sâu sắc và nhân văn. Ông cũng là một họa sĩ và nhà thơ tài năng. Sự nghiệp và cuộc đời của ông đã để lại dấu ấn sâu đậm trong văn hóa âm nhạc Việt Nam. Trịnh Công Sơn qua đời năm 2001, để lại một di sản âm nhạc phong phú và bất hủ.

Bob Dylan (tên thật Robert Allen Zimmerman, sinh năm 1941) là một nhạc sĩ, ca sĩ, và nhà thơ người Mỹ, được coi là một trong những nghệ sĩ có ảnh hưởng nhất thế kỉ 20. Khởi nghiệp từ đầu những năm 1960, Dylan nhanh chóng nổi tiếng với những ca khúc mang thông điệp xã hội và chính trị sâu sắc như “Blowin’ in the Wind” và “The Times They Are a-Changin’”. Âm nhạc của ông kết hợp nhiều thể loại, từ folk, rock, blues đến country. Với khả năng sáng tác thiên tài và chất giọng độc đáo, Dylan đã giành được nhiều giải thưởng danh giá, bao gồm Giải Nobel Văn học năm 2016 cho những đóng góp về thơ ca trong âm nhạc. Các album nổi bật của ông như “Highway 61 Revisited” và “Blonde on Blonde” đã trở thành biểu tượng trong làng nhạc thế giới. Bob Dylan tiếp tục hoạt động nghệ thuật và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều thế hệ nghệ sĩ.

3. Phương pháp, câu hỏi, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi sử dụng cả phương pháp định lượng và định tính cùng với các thủ pháp thống kê và phân loại. Thủ pháp thống kê và phân loại giúp chúng tôi thống kê và phân loại các miền nguồn chiếu xạ lên miền đích “Nỗi đau” trong các nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan.

Dựa vào ca từ của các nhạc phẩm, chúng tôi tiến hành nhận diện các ẩn dụ ý niệm theo quy trình nhận dạng ẩn dụ MIP (Metaphor Identification Procedure) của Pragglejaz, G. (2007). Sau khi nhận diện ẩn dụ, chúng tôi tiến hành phân loại ẩn dụ có miền đích “Nỗi đau”; xác định tập hợp các nét thuộc tính đặc trưng thuộc miền nguồn và miền đích trong mô hình ý niệm, từ đó xác định các điểm tương ứng được kích hoạt trong khung tri nhận; liệt kê số lượt các dụ dẫn ẩn dụ được lựa chọn trong mỗi thuộc tính thuộc miền nguồn; lập sơ đồ chiếu xạ và lí giải các cơ chế chuyển di, sao phỏng các nét thuộc tính giữa hai miền nguồn - đích trong biểu thức ý niệm và chỉ ra tính quy luật trong chiếu xạ, tìm hiểu đặc trưng tư duy và cách tri nhận của người viết.

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm trả lời hai câu hỏi: Một là các miền nguồn nào chiếu xạ lên miền đích “Nỗi đau” trong các nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan? Hai là giữa hai nhạc sĩ có điểm tương đồng và khác biệt nào khi diễn đạt “nỗi đau” trong các tác phẩm âm nhạc?

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Chúng tôi lựa chọn ngẫu nhiên trong 50 ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và 50 ca khúc của Bob Dylan để nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm về “nỗi đau”.

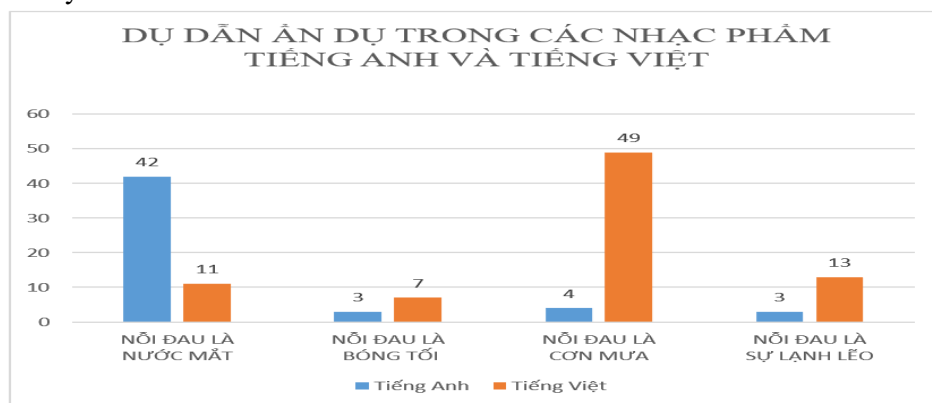
4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả khảo sát 50 nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn và 50 nhạc phẩm của Bob Dylan, chúng tôi tìm được số lượng tác phẩm có sử dụng các ẩn dụ ý niệm về “Nỗi đau” như bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Các biểu thức ẩn dụ và dụ dẫn ẩn dụ

ẨN DỤ Ý NIỆM VỀ NỖI ĐAU	Biểu thức AD		Dụ dẫn AD	
	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
NỖI ĐAU LÀ NƯỚC MẮT	12	10	42	11
NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI	3	7	3	7
NỖI ĐAU LÀ CƠN MƯA	3	35	4	49
NỖI ĐAU LÀ SỰ LẠNH LẼO	3	12	3	13

Đồng thời, các dụ dẫn được thể hiện qua biểu đồ để thuận lợi trong việc so sánh, đối chiếu theo biểu đồ 1 dưới đây:



Biểu đồ 1. Dụ dẫn ẩn dụ trong các nhạc phẩm tiếng Anh và tiếng Việt

4.1. Ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ NƯỚC MẮT

Qua phân tích, chúng tôi phát hiện có 11 nhạc phẩm của Bob Dylan với 42 dụ dẫn và 10 nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn với 11 dụ dẫn có sử dụng miền nguồn “nước mắt” để làm rõ miền đích “nỗi đau” theo bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Tần suất xuất hiện dụ dẫn ẩn dụ trong Ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ NƯỚC MẮT

STT	Dụ dẫn tiếng Anh	Số lần xuất hiện	Dụ dẫn tiếng Việt	Số lần xuất hiện
1.	Tear	5	Lệ	1
2.	Tears	4	Nước mắt	3
3.	Teardrop	1	Giọt lệ	1
4.	Tearjerker	1	Khóc	5
5.	Cry	9	Tiếng khóc	1
6.	Crying	21		
7.	weeping	1		
Tổng số		42		11

Miền nguồn “nước mắt” rất giàu hình ảnh và ý nghĩa. Trong mối tương quan này, “nước mắt” không chỉ là hiện tượng sinh lí đơn thuần khi chúng ta khóc, mà còn được nâng lên thành biểu tượng của nỗi đau, mất mát và những cảm xúc sâu sắc khác. Khi nhắc đến “nước mắt”, ta ngay lập tức liên tưởng đến hình ảnh những giọt nước lăn dài trên má, mỗi giọt là một câu chuyện, một nỗi nhớ, một vết thương lòng chưa lành. Những giọt nước mắt ấy như chất chứa toàn bộ trọng lượng của nỗi buồn, sự tổn thương, sự cô đơn, và cả sự giải thoát.

Trong ngôn ngữ hình tượng, “nước mắt” không chỉ là thể hiện của nỗi buồn, mà còn là phương tiện để chia sẻ, để giải phóng những cảm xúc bị kìm nén. Nói NỖI ĐAU LÀ NƯỚC MẮT không chỉ gọi hình ảnh của sự yếu đuối, mà còn là biểu hiện của sức mạnh nội tâm - khả năng đối mặt và thừa nhận nỗi đau của chính mình. Thông qua miền nguồn “nước mắt”, ẩn dụ này cũng gọi lên sự liên kết giữa thể xác và tâm hồn, giữa cá nhân và cộng đồng, khi nỗi đau cá nhân được hiểu và chia sẻ bởi những người xung quanh.

Trong tiếng Anh, “nước mắt” được biểu hiện qua các từ phái sinh và đồng nghĩa như: *weeping, crying, tearful, sobbing, cry rivers, bawling, misty-eyed, watery eyes, shed tears, blubbing, dissolve into tears, stream of tears, crying fit, in tears, cry one's eyes out*. Trong tiếng Việt, “nước mắt” cũng được thể hiện qua các từ đồng nghĩa như: lệ, nước mắt, giọt lệ, dòng lệ, lệ đắng, lệ sầu, lệ rơi, lệ tuôn.

Theo nghĩa từ điển, “nước mắt” là nước do tuyến ở mắt tiết ra khi khóc hay khi mắt bị kích thích mạnh. *Rom róm nước mắt. Khỏi quá, nước mắt chảy giàn giụa*. Trong ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ NƯỚC MẮT, miền nguồn “nước mắt” mang một số thuộc tính sau: *bộc lộ nỗi buồn, chảy ra từ mắt, có yếu tố tác động, đôi khi không thể kiểm soát*. Khi chiếu xạ lên miền đích “nỗi đau” trở thành *bộc lộ nỗi buồn, xuất phát từ trái tim, có nguyên nhân gây ra, khó kiểm soát* qua lược đồ chiếu xạ dưới đây:

Miền nguồn (Nước mắt)		Miền đích (Nỗi đau)
Bộc lộ nỗi buồn	→	Bộc lộ nỗi buồn
Chảy ra từ mắt	→	Xuất phát từ trái tim
Có yếu tố tác động	→	Có nguyên nhân gây ra
Đôi khi không thể kiểm soát	→	Khó kiểm soát

Lược đồ chiếu xạ NỖI ĐAU LÀ NƯỚC MẮT

Thứ nhất, nước mắt là biểu hiện trực quan nhất của nỗi buồn, nơi cảm xúc được chuyển hóa thành những giọt nước mắt rơi từ mắt. Khi chiếu xạ lên miền đích “nỗi đau” nỗi buồn được thể hiện một cách sâu sắc hơn, xuất phát từ trái tim, nơi chứa đựng những cảm xúc chân thật nhất. Trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn, ông thường sử dụng hình ảnh nước mắt để diễn tả nỗi buồn sâu thẳm:

- *"Ta nghe từng giọt lệ"* (Như cánh vạc bay) không chỉ nói về giọt nước mắt mà còn về sự cảm nhận nỗi buồn thấm sâu trong tâm hồn. Điều này cho thấy nỗi đau không chỉ là một hiện tượng vật lí mà còn là sự cảm nhận sâu sắc từ trái tim. Tương tự, trong:

- *"Tuổi nào ngồi khóc tình đã nghìn thu"* (Còn tuổi nào cho em) nước mắt liên kết với thời gian và những kỷ niệm đã qua, cho thấy nỗi đau không chỉ là hiện tại mà còn là sự hồi tưởng về những mất mát. Bob Dylan cũng thể hiện nỗi buồn qua nước mắt:

- *"So baby, please stop crying 'cause it's tearing up my mind"* (Baby stop crying) nơi nước mắt của người yêu làm tâm trí của người hát bị giằng xé. Nước mắt ở đây không chỉ là biểu hiện của nỗi buồn mà còn là sự tàn phá tâm hồn.

Thứ hai, “nước mắt” về mặt vật lí, chảy ra từ mắt, là phản ứng tự nhiên khi con người trải qua cảm xúc mạnh mẽ. Khi chiếu xạ lên miền đích “nỗi đau”, điều này trở thành nỗi đau xuất phát từ trái tim. Trịnh Công Sơn miêu tả hình ảnh này rất tinh tế:

- "*Hãy lau khô dòng nước mắt*" (Đời gọi em biết bao lần) nhấn mạnh sự an ủi và động viên khi đối diện với nỗi buồn. Bob Dylan cũng sử dụng hình ảnh này:

- "*I believe in you even through the tears and the laughter*" (I believe in you) cho thấy sự bền bỉ và hy vọng dù trải qua những giọt nước mắt. Nước mắt ở đây không chỉ là biểu hiện của nỗi đau mà còn là sự phản chiếu của những trạng thái cảm xúc phức tạp.

Thứ ba, “nước mắt” thường có nguyên nhân cụ thể gây ra, chẳng hạn như nỗi đau từ một sự kiện hay tình huống nào đó. Khi chiếu xạ lên miền đích “nỗi đau”, điều này cho thấy nỗi đau cũng có nguyên nhân gây ra, thường là những tác động mạnh mẽ từ bên ngoài. Trịnh Công Sơn nhấn mạnh yếu tố này qua:

- "*Có chút lệ nhòa trong phút hôn nhau*" (Bay đi thầm lặng) nơi nụ hôn đầy cảm xúc có thể khiến người ta khóc vì hạnh phúc hoặc đau đớn. Hình ảnh này cũng xuất hiện trong:

- "*Nay em đã khóc chiều mưa đình cao*" (Mưa hồng) nơi cảnh vật và thời tiết tác động mạnh mẽ đến cảm xúc con người. Trong các ca khúc của Bob Dylan, yếu tố tác động này cũng được thể hiện rõ:

- "*You're a tearjerker, baby, but I'm under your spell*" (True love tends to forget) nơi tình yêu dù làm người ta khóc nhưng vẫn không thể rời xa. Điều này cho thấy nước mắt và nỗi đau đều phản ứng trước những tình huống, sự kiện và cảm xúc mạnh mẽ trong cuộc sống.

Thứ tư, “nước mắt” cũng như nỗi đau, đôi khi đến mà ta không thể kiểm soát. Đây là một phần không thể thiếu trong cuộc sống con người và được miêu tả rõ nét trong các sáng tác của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan. Trịnh Công Sơn miêu tả sự bất lực này:

- "*Bàn tay che dấu lệ nhòa*" (Còn tuổi nào cho em) thể hiện sự cố gắng kiểm soát nước mắt nhưng không thành công. Bob Dylan cũng diễn tả sự bất lực này trong:

- "*I gagged twice, doubled, tears blinding my sight*" (Ballad in plain D) nơi nước mắt làm người ta không thể nhìn rõ mọi thứ xung quanh. Nước mắt ở đây không chỉ là biểu hiện của nỗi đau mà còn là minh chứng cho sự bất lực và khó kiểm soát của con người trước những cảm xúc tràn ngập.

Qua phân tích cho thấy sự liên hệ chặt chẽ giữa miền nguồn “nước mắt” và miền đích “nỗi đau”. Những thuộc tính như bộc lộ nỗi buồn, chảy ra từ mắt, có yếu tố tác động, và đôi khi không thể kiểm soát không chỉ giúp người nghe cảm nhận được sâu sắc hơn về cảm xúc mà còn tạo nên sự kết nối giữa nghệ thuật và cuộc sống thực tế. Qua đó, ta thấy rằng cả nước mắt và nỗi đau đều là những phần không thể thiếu trong cuộc sống con người, được thể hiện một cách tinh tế và sâu sắc qua âm nhạc.

4.2. Ấn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI

Qua phân tích, chúng tôi phát hiện có 3 nhạc phẩm của Bob Dylan với 3 dụ dẫn và 7 nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn với 7 dụ dẫn có sử dụng miền nguồn “bóng tối” để làm rõ miền đích “nỗi đau” theo bảng 3 dưới đây:

Bảng 3. Tần suất xuất hiện dụ dẫn ẩn dụ trong Ấn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI

STT	Dụ dẫn tiếng Anh	Số lần xuất hiện	Dụ dẫn tiếng Việt	Số lần xuất hiện
1.	Dark	2	Đêm	2
2.	Darkness	1	Đêm tối	1
3.			Bóng tối	2
4.			Gió đêm	1
5.			Tối	1
6.			Đêm tăm tối	1
Tổng số		3		7

Miền nguồn “bóng tối” trong ẩn dụ “NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI” mang lại một cái nhìn sâu sắc và phong phú về cách chúng ta cảm nhận và mô tả nỗi đau. Bóng tối, trong nhiều văn hóa và ngữ cảnh, thường được liên tưởng đến việc không có ánh sáng, những điều không rõ ràng hoặc bị che phủ, ẩn giấu hay không thể giải thích được, mất niềm tin và hy vọng, cảm giác cô đơn và khó thấu hiểu. “Bóng tối” không chỉ đơn giản là thiếu sáng mà còn là một trạng thái tâm lý chìm trong u mê và mất mát. Khi nói “NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI”, chúng ta đang mô tả nỗi đau như một thực thể bao trùm, chiếm lĩnh tâm trí và làm mờ đi những cảm nhận khác của cuộc sống. Nỗi đau khi được so sánh với “bóng tối” cũng nhấn mạnh đến khía cạnh của sự không chắc chắn, nơi mỗi người phải tìm cách đối mặt và tìm ra lối đi của riêng mình trong bóng tối ấy. Do đó, “bóng tối” trong ẩn dụ này không chỉ là một biểu tượng của sự thiếu vắng ánh sáng mà còn là sự hiện diện của một thực thể sâu sắc hơn, ẩn dụ cho những trải nghiệm tối tăm nhất của con người, thử thách chúng ta phải đối mặt và vượt qua.

Trong tiếng Anh, “the dark/ darkness”/ “bóng tối” được biểu hiện qua các từ phái sinh và đồng nghĩa như: *the abyss, the unknown, nightfall, blackness, dark times, shadows, eclipse, veil of darkness*. Trong tiếng Việt, “bóng tối” cũng được thể hiện qua các từ đồng nghĩa như: *tối tăm, u ám, mờ mịt, hoang lạnh, ảm đạm, tăm tối, bóng đêm, tối om*.

Theo nghĩa từ điển, “bóng tối” là phần không gian không có bóng tối rọi tới. *Nấp trong bóng tối*. Trong ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI, miền nguồn “bóng tối” mang một số thuộc tính sau: *không có ánh sáng; không rõ ràng; che phủ và ẩn giấu*. Khi chiếu xạ lên miền đích “nỗi đau” thì trở thành *thiếu niềm tin và hi vọng; không thể giải thích; Cảm xúc thật sự bị che khuất và khó thấu hiểu* và được biểu thị qua lược đồ chiếu xạ sau:

Miền nguồn (Bóng tối)		Miền đích (Nỗi đau)
Không có ánh sáng	>>>	Không có niềm vui và hi vọng
Che phủ và ẩn giấu	>>>	Cảm xúc thật sự bị che khuất và khó thấu hiểu

Lược đồ chiếu xạ NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI

Một là, thuộc tính không có ánh sáng của bóng tối khi chiếu xạ lên nỗi đau trở thành sự thiếu niềm tin và hy vọng. Trong không gian tối tăm, ánh sáng - biểu tượng của niềm tin và hi vọng - không tồn tại, dẫn đến cảm giác tuyệt vọng và mất phương hướng. Trịnh Công Sơn đã diễn đạt điều này rất rõ ràng trong:

- "*Đêm hãi hùng đêm tối mênh mông*" (Đêm bây giờ đêm mai). Bóng tối mênh mông không chỉ là sự vắng mặt của ánh sáng vật lý, mà còn ám chỉ sự trống rỗng và vô định trong tâm hồn. Khi nỗi đau được so sánh với bóng tối, nó không chỉ nói về sự đau đớn mà còn về sự mất mát của niềm tin và hi vọng.

Bob Dylan cũng sử dụng bóng tối để biểu hiện nỗi đau và sự thiếu hi vọng:

- "*Down the street the dogs are barkin' And the day is a-gettin' dark*" (One too many mornings), bóng tối đang xâm chiếm ngày, biểu hiện cho sự suy tàn và mất mát của niềm tin. Hay trong:

- "*She can take the dark out of the nighttime And paint the daytime black*" (She belongs to me) cho thấy bóng tối có thể che phủ cả ban ngày, ám chỉ sự mất mát hoàn toàn của hi vọng và ánh sáng. Nỗi đau trong trường hợp này không chỉ là sự đau đớn tâm hồn mà còn là sự thiếu vắng hoàn toàn của niềm tin vào tương lai.

Hai là, thuộc tính che phủ và ẩn giấu của bóng tối khi chiếu xạ lên nỗi đau biến thành cảm xúc thật sự bị che khuất và khó thấu hiểu. Bóng tối có khả năng che phủ mọi thứ, làm cho chúng trở nên mờ nhạt và khó nhận biết. Tương tự, nỗi đau có thể che giấu những cảm xúc thật sự, làm cho chúng khó được thấu hiểu và nhận diện.

Trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn, sự che phủ và ẩn giấu này được biểu hiện qua:

- "Nhưng khi về lại thu mình góc tối" (Bay đi thâm lặng). Góc tối ở đây không chỉ là nơi thiếu ánh sáng mà còn là nơi con người che giấu những cảm xúc sâu kín nhất của mình. Nỗi đau khi được so sánh với góc tối này cho thấy sự cô đơn và tách biệt, nơi mà những cảm xúc thật sự bị che phủ và không thể dễ dàng chia sẻ.

Trong ca khúc "Stand by me" của Bob Dylan: "When the night has come, and the land is dark" cũng ám chỉ đến sự che phủ và ẩn giấu của bóng tối. Khi đêm xuống và mặt đất trở nên tối tăm, mọi thứ đều bị che giấu dưới màn đêm. Nỗi đau ở đây cũng tương tự, bị che giấu và khó có thể hiểu được một cách rõ ràng. Điều này làm cho việc đối diện và xử lý nỗi đau trở nên khó khăn hơn, bởi vì cảm xúc thật sự không dễ dàng được nhận ra và thấu hiểu.

Trong ẩn dụ ý niệm "NỖI ĐAU LÀ BÓNG TỐI" sự chiếu xạ từ miền nguồn "bóng tối" sang miền đích "nỗi đau" qua hai thuộc tính không có ánh sáng và che phủ, ẩn giấu giúp ta hiểu sâu sắc hơn về bản chất của nỗi đau. Không có ánh sáng tượng trưng cho sự thiếu niềm tin và hy vọng, trong khi che phủ và ẩn giấu biểu hiện cho sự khó khăn trong việc thấu hiểu và đối diện với cảm xúc thật sự. Qua các biểu thức ẩn dụ trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan, ta thấy rằng nỗi đau không chỉ là sự chịu đựng của thể xác và tinh thần mà còn là sự mất mát của niềm tin và hi vọng, cũng như sự khó khăn trong việc nhận diện và xử lý cảm xúc sâu kín. Điều này không chỉ giúp người nghe cảm nhận được sâu sắc hơn về nỗi đau mà còn tạo nên sự kết nối giữa nghệ thuật và cuộc sống thực tế, nơi mà nỗi đau và bóng tối luôn hiện diện và tác động mạnh mẽ đến con người.

4.3. Ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ CƠN MƯA

Qua phân tích, chúng tôi phát hiện có 3 nhạc phẩm của Bob Dylan với 4 dụ dẫn và 16 nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn với 49 dụ dẫn có sử dụng miền nguồn "con mưa" để làm rõ miền đích "nỗi đau" theo bảng 4 dưới đây:

Bảng 4. Tần suất xuất hiện dụ dẫn ẩn dụ trong ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ CƠN MƯA

STT	Dụ dẫn tiếng Anh	Số lần xuất hiện	Dụ dẫn tiếng Việt	Số lần xuất hiện
1.	Rain	2	Mưa	30
2.	Rainy	1	Cơn mưa	10
3.	Raining	1	Chiều mưa	1
4.			Chuyến mưa	1
5.			Mưa bay	3
6.			Mưa phùn	1
7.			Mưa không dứt	2
8.			Mưa nguồn	1
Tổng số		4		49

Miền nguồn "con mưa" trong ẩn dụ "NỖI ĐAU LÀ CƠN MƯA" khai thác một hình ảnh quen thuộc nhưng đầy sức mạnh biểu cảm. Con mưa, trong bản chất vật lý của nó, là sự kiện tự nhiên mang lại sự sống nhưng đôi khi cũng gây ra cảm giác ảm đạm, lạnh lẽo và thậm chí là sự gián đoạn. Những đặc điểm này được sử dụng để miêu tả nỗi đau trong cách hiểu tâm lý và cảm xúc của con người. Con mưa có thể là nhẹ nhàng, dịu dàng, tượng trưng cho nỗi đau nhẹ nhàng, sâu lắng mà không quá ám ảnh. Ngược lại, mưa to và bão táp biểu thị cho những cơn đau dữ dội, quằn quại không thể kiểm soát. Mưa rào tạnh nhanh như những cơn đau thoáng qua, trong khi những cơn mưa dai dẳng giống như nỗi đau kéo dài, nặng nề, ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống thường ngày.

Ngoài ra, cơn mưa thường mang lại cảm giác ướt át, ngập ngụa - một hình ảnh gợi về sự tràn lan và không thể kiểm soát của nỗi đau. Sau cơn mưa, mặt đất ướt đầm như tâm hồn người đau khổ, đôi khi là mầm mống cho sự sống mới nhưng cũng có thể là nguồn gốc của sự lạnh lẽo và trống rỗng. Qua miền nguồn “cơn mưa”, ẩn dụ này không chỉ nói lên sự hiện diện đau đớn của nỗi đau mà còn về nên khung cảnh tâm trạng, cảm xúc khi con người đối mặt và trải qua nó. Cơn mưa, với tất cả sự phong phú và biến đổi của nó, phản chiếu một cách chính xác sự phức tạp và đa dạng của nỗi đau trong cuộc sống con người. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ xem xét của ý niệm ẩn dụ về cơn mưa ở khía cạnh nỗi đau chứ không nghiên cứu ở khía cạnh của sự tươi mát hay mang lại sự sống mới.

Trong tiếng Anh, “rain”/ “cơn mưa” được biểu hiện qua các từ phái sinh và đồng nghĩa như: *downpour, deluge, shower, drizzle, rainstorm, torrential rain, cloudburst, rainfall, sprinkle*. Trong tiếng Việt, “cơn mưa” cũng được thể hiện qua các từ đồng nghĩa như: *mưa nhỏ giọt, mưa phùn, mưa rào, mưa dầm, mưa tầm tã, mưa ngâu, mưa bong bóng, mưa giông, mưa bay*.

Theo nghĩa hệ thống “cơn mưa” là hiện tượng nước rơi từ các đám mây xuống mặt đất. *Cơn mưa, nước mưa, trời mưa. Đang mưa to. Khóc như mưa*. Trong ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ CƠN MƯA, miền nguồn “cơn mưa” mang một số thuộc tính sau: *có yếu tố biểu hiện (mây, gió); thay đổi theo mùa; kéo dài hoặc tạm nhanh*. Khi chiếu xạ lên miền đích “nỗi đau” thì trở thành *có dấu hiệu nhận biết; thay đổi theo hoàn cảnh; dài lâu hoặc thoáng qua* và được biểu hiện theo lược đồ chiếu xạ sau đây:

Miền nguồn (Cơn mưa)		Miền đích (Nỗi đau)
Có yếu tố biểu hiện (mây, gió)	>>>	Có dấu hiệu nhận biết
Thay đổi theo mùa	>>>	Thay đổi theo hoàn cảnh
Kéo dài hoặc tạm nhanh	>>>	Dài lâu hoặc thoáng qua

Lược đồ chiếu xạ NỖI ĐAU LÀ CƠN MƯA

Một là, thuộc tính có yếu tố biểu hiện của cơn mưa khi chiếu xạ lên nỗi đau trở thành dấu hiệu nhận biết của nỗi đau. Cơn mưa không bao giờ đến một cách đột ngột mà luôn có những dấu hiệu báo trước như mây đen kéo đến, gió mạnh nổi lên. Tương tự, nỗi đau cũng có những dấu hiệu biểu hiện trước khi bùng phát. Trịnh Công Sơn đã diễn tả hình ảnh này rất tinh tế:

- *"Em đã thôi cười giữa chiều mưa."* (Còn ai với ai). Sự thay đổi cảm xúc của con người khi cơn mưa đến là một dấu hiệu cho thấy nỗi đau đang hiện diện. Bob Dylan cũng sử dụng hình ảnh này trong:

- *"Nobody feels any pain/ Tonight as I stand inside the rain"* (Just like a woman) nơi cơn mưa trở thành biểu hiện vật lí của nỗi đau, báo hiệu rằng nỗi đau đã đến và đang bao trùm lấy người hát. Những biểu hiện này cho thấy rằng nỗi đau không chỉ là một hiện tượng tâm lí mà còn có những dấu hiệu cụ thể mà chúng ta có thể nhận biết được.

Hai là, thuộc tính thay đổi theo mùa của cơn mưa khi chiếu xạ lên nỗi đau trở thành sự thay đổi của nỗi đau theo hoàn cảnh. Cơn mưa thay đổi theo từng mùa, lúc thì nhẹ nhàng, lúc thì dữ dội, phản ánh sự biến đổi của tự nhiên. Tương tự, nỗi đau cũng thay đổi theo hoàn cảnh, lúc thì mờ nhạt, lúc thì mãnh liệt. Trịnh Công Sơn diễn tả điều này qua:

- *"Em đứng lên gọi mưa vào Hạ, từng cơn mưa từng cơn mưa"* (Gọi tên bốn mùa) thể hiện sự thay đổi của mưa theo mùa hè. Bob Dylan cũng cho thấy rằng cơn mưa và nỗi đau có thể thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh:

- *"It was raining from the first And I was dying there of thirst"* (Just like a woman). Nỗi đau, giống như cơn mưa, có thể trở nên nặng nề hơn trong những thời điểm nhất định và nhẹ nhàng hơn trong những thời điểm khác, phụ thuộc vào hoàn cảnh sống của con người.

Ba là, thuộc tính kéo dài hoặc tạnh nhanh của cơn mưa khi chiếu xạ lên nỗi đau trở thành sự dài lâu hoặc thoáng qua của nỗi đau. Cơn mưa có thể kéo dài suốt ngày đêm hoặc chỉ tạnh nhanh chóng sau vài phút. Tương tự, nỗi đau cũng có thể kéo dài dai dẳng hoặc chỉ thoáng qua. Trịnh Công Sơn diễn tả điều này rất rõ:

- *"Trời mưa, trời mưa không dứt"* (Lời buồn thánh) nơi cơn mưa dai dẳng là biểu hiện cho nỗi đau kéo dài mãi không ngớt. Trong khi đó:

- *"Có khi đây một trời mưa bay"* (Chiều trên quê hương tôi) lại cho thấy cơn mưa thoáng qua, tương tự như những nỗi đau ngắn hạn trong cuộc sống. Bob Dylan cũng miêu tả sự tương phản này trong:

- *"And I'm back in the rain, oh, oh, And you are on dry land"* (You're a big girl now) nơi cơn mưa và nỗi đau của người hát kéo dài trong khi người khác lại không bị ảnh hưởng.

Như vậy, trong ẩn dụ ý niệm "NỖI ĐAU LÀ CƠN MƯA," sự chiếu xạ từ miền nguồn "cơn mưa" sang miền đích "nỗi đau" qua ba thuộc tính có yếu tố biểu hiện, thay đổi theo mùa, và kéo dài hoặc tạnh nhanh giúp ta hiểu sâu sắc hơn về bản chất của nỗi đau. Cơn mưa với các dấu hiệu báo trước, sự thay đổi theo mùa và thời gian kéo dài hoặc ngắn ngủi đã được chuyển hóa thành các dấu hiệu nhận biết, sự thay đổi theo hoàn cảnh, và thời gian tồn tại của nỗi đau. Qua các biểu thức ẩn dụ trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan, ta thấy rằng nỗi đau không chỉ là sự chịu đựng của thể xác và tinh thần mà còn là một phần của cuộc sống, có thể nhận biết, thay đổi và biến mất theo những quy luật riêng. Điều này không chỉ giúp người nghe cảm nhận được sâu sắc hơn về nỗi đau mà còn tạo nên sự kết nối giữa nghệ thuật và cuộc sống thực tế, nơi mà nỗi đau và cơn mưa luôn hiện diện và tác động mạnh mẽ đến con người.

4.4. Ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ SỰ LẠNH LẼO

Qua phân tích, chúng tôi phát hiện có 3 nhạc phẩm của Bob Dylan với 3 dụ dẫn và 12 nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn với 13 dụ dẫn có sử dụng miền nguồn "sự lạnh lẽo" để làm rõ miền đích "nỗi đau" theo bảng 5 dưới đây:

Bảng 5. Tần suất xuất hiện dụ dẫn của ẩn dụ trong ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ SỰ LẠNH LẼO

STT	Dụ dẫn tiếng Anh	Số lần xuất hiện	Dụ dẫn tiếng Việt	Số lần xuất hiện
1.	Cold	6	Buốt	3
2.	Colder	1	Buốt cóng	1
3.			Buốt giá	1
4.			Giá buốt	1
5.			Gió lạnh	2
6.			Lạnh	9
7.			Lạnh băng	1
8.			Lạnh giá	1
			Lạnh lẽo	1
			Mưa lạnh	1
			Rét	2
Tổng số		7		23

Miền nguồn “sự lạnh lẽo” trong ẩn dụ “NỖI ĐAU LÀ SỰ LẠNH LẼO” khai thác hình ảnh của sự lạnh lẽo hay thiếu sự ấm áp gây nên cảm giác đơn độc và tách biệt. Sự lạnh lẽo không chỉ là một trạng thái vật lý, mà còn là biểu tượng của sự vắng mặt sự ấm áp, gần gũi và cảm giác được che chở. Trong ẩn dụ ý niệm này, “sự lạnh lẽo” được sử dụng để mô tả nỗi đau không chỉ trên phương diện cảm xúc mà còn trên bình diện tinh thần. Nó bao hàm cảm giác bị bỏ rơi, bị cô lập, và thiếu thốn tình cảm, những điều mà con người cảm nhận một cách sâu sắc trong những khoảnh khắc khó khăn nhất của cuộc đời.

Sự lạnh lẽo cũng mang lại hình ảnh của không gian trống trải và sự buồn bã, nơi tiếng vọng của sự đơn độc càng làm sâu sắc thêm cảm giác lạnh giá trong tâm hồn. Trong bối cảnh ẩn dụ, nỗi đau được so sánh với sự lạnh lẽo không chỉ làm nổi bật sự khắc nghiệt của nó mà còn nhấn mạnh sự thiếu vắng sự ấm áp mà con người khao khát. Như vậy, sự lạnh lẽo trong ẩn dụ này không chỉ là một trạng thái thời tiết hay cảm giác thể chất, mà là một trạng thái tâm lý sâu sắc, phản ánh nỗi đau tinh tế và phức tạp mà con người có thể trải qua.

Trong tiếng Anh, “the cold”/ coldness/ “sự lạnh lẽo” được biểu hiện qua các từ phái sinh và đồng nghĩa như: frigid, icy, frosty, chilly, wintry, numbing, bitter, gelid, glacial. Trong tiếng Việt, “sự lạnh lẽo” cũng được thể hiện qua các từ đồng nghĩa như: lạnh lùng, lạnh nhạt, lạnh ngắt, giá lạnh, băng giá, lạnh tanh, lạnh buốt, lạnh như tiền, lạnh như đá, giá rét, lạnh căm, lạnh cóng, đông cứng, lạnh như băng.

Theo nghĩa hệ thống “sự lạnh lẽo” là lạnh đến mức cảm nhận thấy rất rõ. *Đêm đông lạnh lẽo. Hang đá lạnh lẽo.* Hoặc có cảm giác hay gây cảm giác lạnh, do thiếu hẳn hơi ấm của con người. *Căn phòng lạnh lẽo. Ánh trăng lạnh lẽo.*

Trong ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ SỰ LẠNH LẼO, miền nguồn “sự lạnh lẽo” mang một số thuộc tính sau: *thiếu hơi ấm, cảm nhận được*. Khi chiếu xạ lên miền đích “nỗi đau” thì trở thành: *thiếu sự chia sẻ, cảm nhận được nỗi đau trong cuộc sống* và được biểu hiện theo lược đồ chiếu xạ sau đây:

Miền nguồn (Sự lạnh lẽo)		Miền đích (Nỗi đau)
Thiếu hơi ấm	>>>>	Thiếu sự chia sẻ
Cảm nhận được	>>>>	Cảm nhận được nỗi đau trong cuộc sống

Lược đồ chiếu xạ NỖI ĐAU LÀ SỰ LẠNH LẼO

Một là, thuộc tính thiếu hơi ấm của sự lạnh lẽo khi chiếu xạ lên nỗi đau trở thành sự thiếu chia sẻ. Sự lạnh lẽo, với đặc tính thiếu hơi ấm, biểu hiện một trạng thái cô độc và không có sự gắn kết. Nỗi đau, khi thiếu sự chia sẻ, cũng tạo ra cảm giác lạnh lẽo, giống như sự thiếu vắng tình cảm và sự ấm áp từ người khác. Trịnh Công Sơn diễn tả điều này rất rõ qua:

- “*Không có em lạnh giá đường vui.*” (Còn ai với ai). Sự vắng mặt của người yêu làm cho con đường vốn dĩ vui tươi trở nên lạnh giá và trống trải, biểu hiện cho sự cô đơn và nỗi đau khi thiếu sự chia sẻ từ người thân. Hay trong:

- “*Lòng lạnh băng giữa đau thương*” (Đời gọi em biết bao lần) của ông thể hiện sự tê tái và cô độc khi nỗi đau không được san sẻ, lòng người trở nên lạnh lẽo và trở trối giữa những đau thương.

Bob Dylan cũng sử dụng hình ảnh sự lạnh lẽo để biểu hiện nỗi đau thiếu sự chia sẻ trong các ca khúc của mình:

- “*With haunted hearts through the heat and cold*” (Bob Dylan's Dream) cho thấy trái tim bị ám ảnh bởi nỗi đau phải trải qua cả sự nóng bức lẫn lạnh lẽo mà không có sự an ủi hay chia sẻ. Hay “*Father of night*,” Dylan viết “*Father of grain, Father of wheat, Father of cold and Father of heat*” nhấn mạnh sự đối lập giữa nóng và lạnh, tương tự như sự hiện diện và thiếu vắng của tình yêu và sự

chia sẻ trong cuộc sống. Nỗi đau ở đây không chỉ là một cảm giác mà còn là sự thiếu vắng của sự ấm áp và gắn kết.

Hai là, thuộc tính cảm nhận được của sự lạnh lẽo khi chiếu xạ lên nỗi đau trở thành cảm nhận được nỗi đau trong cuộc sống. Sự lạnh lẽo, với tính chất rõ ràng và cụ thể, có thể cảm nhận được ngay lập tức. Tương tự, nỗi đau cũng là một cảm xúc mạnh mẽ và sâu sắc mà con người có thể cảm nhận được trong cuộc sống hàng ngày.

Trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn, ông thường sử dụng hình ảnh sự lạnh lẽo để diễn tả nỗi đau cảm nhận được:

- "*Nghe sóng âm u dội vào đời buốt giá*" (Tình xa) thể hiện cảm giác lạnh lẽo thấm vào cuộc sống, làm cho nỗi đau trở nên rõ ràng và hiện hữu. Sự lạnh giá ở đây không chỉ là cảm giác vật lý mà còn là cảm xúc tinh thần. Hay trong:

- "*Ôi đêm dài Việt Nam buốt còng*" (Đêm bây giờ đêm mai) diễn tả nỗi đau của một dân tộc qua hình ảnh đêm dài lạnh giá, nơi sự lạnh lẽo trở thành biểu hiện cụ thể của nỗi đau kéo dài và khó nguôi ngoai.

Bob Dylan cũng diễn tả sự cảm nhận nỗi đau qua hình ảnh sự lạnh lẽo trong ca khúc của mình:

- "*Someday you'll learn, when her love grows cold*" (I forgot more than you'll ever know) cho thấy khi tình yêu trở nên lạnh lẽo, người ta sẽ cảm nhận được nỗi đau một cách rõ ràng. Sự lạnh lẽo của tình yêu ở đây là biểu hiện cụ thể của nỗi đau và mất mát, làm cho cảm giác đau đớn trở nên hiện thực và dễ dàng nhận thấy.

Như vậy, trong ẩn dụ ý niệm "NỖI ĐAU LÀ SỰ LẠNH LẼO," sự chiếu xạ từ miền nguồn "sự lạnh lẽo" sang miền đích "nỗi đau" qua hai thuộc tính thiếu hơi ấm và cảm nhận được giúp ta hiểu sâu sắc hơn về bản chất của nỗi đau. Sự lạnh lẽo với đặc tính thiếu hơi ấm và cảm nhận được đã được chuyển hóa thành sự thiếu chia sẻ và cảm nhận được nỗi đau trong cuộc sống. Qua các biểu thức ẩn dụ trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan, ta thấy rằng nỗi đau không chỉ là sự chịu đựng của thể xác và tinh thần mà còn là sự thiếu vắng của tình cảm và sự gắn kết, cũng như cảm giác hiện hữu và rõ ràng trong cuộc sống. Điều này không chỉ giúp người nghe cảm nhận được sâu sắc hơn về nỗi đau mà còn tạo nên sự kết nối giữa nghệ thuật và cuộc sống thực tế, nơi mà nỗi đau và sự lạnh lẽo luôn hiện diện và tác động mạnh mẽ đến con người.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã phân tích ẩn dụ ý niệm về "Nỗi đau" trong ca từ của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan thông qua phương pháp phân tích đối chiếu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, mặc dù có nhiều điểm tương đồng trong cách hai nhạc sĩ sử dụng ẩn dụ để diễn tả nỗi đau, vẫn tồn tại những khác biệt đáng kể phản ánh đặc trưng văn hóa, phong cách cá nhân và bối cảnh xã hội của mỗi người. Những điểm này không chỉ giúp ta hiểu rõ hơn về cách con người ở các nền văn hóa khác nhau cảm nhận và biểu đạt nỗi đau, mà còn cung cấp cái nhìn toàn diện về khái niệm này trong ngữ cảnh âm nhạc và cuộc sống.

Cả Trịnh Công Sơn và Bob Dylan đều sử dụng những hình ảnh ẩn dụ tương tự để diễn tả nỗi đau, chẳng hạn như nước mắt, bóng tối, cơn mưa và sự lạnh lẽo. Các hình ảnh này không chỉ là biểu hiện của sự buồn bã, mà còn là cách để mô tả nỗi đau sâu thẳm, phức tạp mà con người phải đối mặt. Cả hai nhạc sĩ đều thể hiện nỗi đau qua những hình ảnh gợi cảm xúc mạnh mẽ và dễ nhận biết. Tuy nhiên, sự khác biệt trong cách sử dụng ẩn dụ của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan phản ánh rõ rệt văn hóa dân tộc, phong cách cá nhân và bối cảnh xã hội mà họ sống.

Trịnh Công Sơn là công dân Việt Nam, thường sử dụng các hình ảnh liên quan đến thiên nhiên và cuộc sống hàng ngày của người Việt. Ca từ của ông mang tính triết lý sâu sắc, thể hiện sự trầm mặc và suy tư về cuộc đời. Ví dụ, câu "Em đứng lên gọi mưa vào Hạ, từng cơn mưa từng cơn mưa" không chỉ mô tả sự thay đổi của mùa mà còn biểu tượng cho những biến đổi trong tâm trạng con người, một cách nhìn nhận rất đặc trưng của văn hóa Á Đông, nơi thiên nhiên và con người luôn hòa quyện. Ngược lại, Bob Dylan, đến từ văn hóa phương Tây, thường sử dụng các hình ảnh cụ thể và sinh động

để diễn tả nỗi đau. Lời ca của ông thường trực tiếp, mạnh mẽ và gọi lên cảm xúc mãnh liệt, như câu "And I'm back in the rain, oh, oh, And you are on dry land" thể hiện sự đối lập rõ ràng giữa cảm giác đau khổ và trạng thái bình yên. Đây là cách biểu đạt rất phổ biến trong văn hóa phương Tây, nơi sự đối lập và cá nhân hóa cảm xúc được nhấn mạnh.

Phong cách cá nhân của hai nhạc sĩ cũng góp phần tạo nên sự khác biệt trong cách sử dụng ẩn dụ. Trịnh Công Sơn thường sử dụng ngôn từ mềm mại, tinh tế và mang tính tượng trưng cao. Điều này phản ánh phong cách âm nhạc của ông, nơi triết lý và sự lãng mạn đan xen. Ví dụ, câu "Lòng lạnh băng giữa đau thương" của ông thể hiện sự tê tái và cô độc khi nỗi đau không được san sẻ. Ngược lại, Bob Dylan sử dụng ngôn từ trực tiếp, mạnh mẽ và đôi khi có tính chất gây sốc. Lời ca của Dylan thường trực diện và thẳng thắn, thể hiện sự quyết liệt và thách thức. Câu "With haunted hearts through the heat and cold" trong "Bob Dylan's Dream" cho thấy trái tim bị ám ảnh bởi nỗi đau mà không có sự an ủi hay chia sẻ, một phong cách rất đặc trưng của Dylan.

Bối cảnh xã hội mà hai nhạc sĩ sống cũng ảnh hưởng lớn đến cách họ diễn tả nỗi đau. Trịnh Công Sơn sống trong thời kì chiến tranh và hậu chiến tranh tại Việt Nam, nơi nỗi đau cá nhân và tập thể luôn hiện diện. Âm nhạc của ông phản ánh sự đau thương và mất mát của một dân tộc. Trong khi đó, Bob Dylan, hoạt động trong bối cảnh xã hội Mỹ những năm 1960-1970, nơi các phong trào xã hội và chính trị đang diễn ra mạnh mẽ. Âm nhạc của Dylan thường mang tính chất phản kháng và kêu gọi thay đổi xã hội.

Những điểm tương đồng và khác biệt trong cách biểu hiện nỗi đau của Trịnh Công Sơn và Bob Dylan cung cấp cái nhìn toàn diện về khái niệm "Nỗi đau" trong các ngữ cảnh văn hóa và âm nhạc khác nhau. Qua đó, nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của ẩn dụ ý niệm trong việc hiểu và diễn đạt các trạng thái cảm xúc phức tạp của con người. Những kết quả này không chỉ có ý nghĩa trong lĩnh vực ngôn ngữ học mà còn mở ra hướng đi mới cho các nghiên cứu liên ngành về cảm xúc và ngôn ngữ, văn hóa và nghệ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Aristotle. (1974), *Đạo đức học Nicomache* (Đ. Hình, Trans.): Trung tâm Học liệu - Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên.
2. Trần Văn Cơ (2007), *Ngôn ngữ học tri nhận - ghi chép và suy nghĩ*. Nxb Khoa học xã hội.
3. Trần Văn Cơ (2011), *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ điển, tường giải và đối chiếu*. Nxb Phương Đông.
4. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2009), *Biểu tượng ngôn ngữ trong ca từ của Trịnh Công Sơn*. Nxb Khoa học xã hội.
5. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2015), *Ẩn dụ tri nhận trong ca từ Trịnh Công Sơn*. Nxb Khoa học xã hội.
6. Lý Toàn Thắng (2009), *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*. Nxb Phương Đông.
7. Hoàng Phê (Ed.) (2021), *Từ điển tiếng Việt*. tái bản. Nxb Hồng Đức.
8. John C.Schafer (2012), *Trịnh Công Sơn - Bob Dylan như trăng và nguyệt*, Nxb Trẻ.
9. John C.Schafer (2012), *Trịnh Công Sơn – Bob Dylan như trăng và nguyệt?* Cao Huy dịch. Nxb Trẻ.

Tiếng Anh

10. Bogert, B., Numminen-Kontti, & friends. (2016), Hidden sources of joy, fear, and sadness: Explicit versus implicit neural processing of musical emotions. *Institute of Behavioural Sciences, University of Helsinki, Finland*, 89, 393-402.
11. Craig, K. D. (1984), Psychology of pain. *Postgraduate Medical Journal*, 60, pp.835-840.

12. Friends, S. P. K. & friends. (2005), Brain regions involved in the recognition of happiness and sadness in music. *Lippincott Williams & Wilkins*, 16(19), 1981-1984.
13. Goddard, C. (2014), Exploring “happiness” and “pain” across languages and cultures. *International Journal of Language and Culture*, 1(2), pp.131-148.
14. Lakoff, G., & Johnson, M. (1980), *Metaphors we live by*. Chicago and London: The University of Chicago Press.
15. Lewis, C. S. (2009), *The problem of pain*. HarperCollins.
16. Pragglejaz Group. (2007), MIP: A method for identifying metaphorically used words in discourse. *Metaphor and Symbol*, 22, pp.1-39.
17. Gibbs, R. W. (1999), The poetics of mind: Figurative thought, language, and understanding. *Journal of Pragmatics*, 31, 1701-1704.
18. Thomson. (2007), *Collins Cobuild Advanced Dictionary of American English*. HarperCollins Publisher.
19. Aristotle. (1974), *Đạo đức học Nicomaque* (Đ. Hình, Trans.): Trung tâm Học liệu - Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

Tiếng Anh:

Skyline, N. (1991). *Classic Bob Dylan*: Amsco

Tiếng Việt:

Trịnh Công Sơn (1998). *Tuyển tập những bài ca không năm tháng* NXB Âm nhạc.

Cùng trang web đáng tin cậy sau: <https://trinhcongson.foundation>

A contrastive analysis of conceptual metaphors of sorrow in the song lyrics

by Trịnh Công Sơn and Bob Dylan

Abstract: This study focuses on exploring the conceptual metaphor of “Sorrow” in the lyrics of Trịnh Công Sơn and Bob Dylan. Through contrastive analysis, the research aims to elucidate the diverse emotions conveyed in the target domain of “Sorrow,” as well as the cultural and ethnic perspectives reflected in the songs of these two musicians. By analyzing the conceptual metaphors, the study highlights the various source domains projected onto the target domain of “Sorrow.” The findings reveal both similarities and differences in cognitive models, providing a comprehensive understanding of the concept of “Sorrow” within different cultural and musical contexts.

Key words: contrastive; conceptual metaphor; sorrow; Trịnh Công Sơn; Bob Dylan.